

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2020 /HSST

Ngày: 16/3/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phụng

2. Ông Phạm Đức Long

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/HSST, ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 04/02/2020 đối với bị cáo:

Trần Anh N, Sinh ngày 19/12/1971; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Tổ T, Phường H, Thành phố B, Tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công Nhân ; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Trần Văn Ngoãn, sinh năm 1943 (đã chết) và con bà: Trần Thị Tứ, sinh năm 1948; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 03; Vợ : Đặng Thị Tâm, sinh năm 1983; Con: có 02 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012 ; Tiền án: Không; Tiền sự : Không.

Bị tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Bùi Xuân NH, sinh năm 1943; (Đã chết).

HKTT: Tổ 09, phường Tân Thành, thành phố TN, tỉnh TN.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị Vinh, sinh năm 1947

HKTT: Tổ C, phường T, thành phố TN, tỉnh TN.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Đặng Thị T, sinh năm 1983

HKTT: Tổ T, phường H, Thành phố B, Tỉnh G.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người Làm chứng:

- Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983

HKTT: Tổ M, phường TH, thành phố TN, tỉnh TN. (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Nguyễn Văn L, sinh năm 1989

HKTT: Tổ M, phường TH, thành phố TN, tỉnh TN. (Vắng mặt tại phiên tòa).

- TRẦN Thị T2, sinh năm 1952

HKTT: Tổ T, phường H, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Trần Thị Th, sinh năm 1949

HKTT: Tổ T, phường H, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Đỗ Thị M, sinh năm 1958

HKTT: Tổ T, phường H, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 17/12/2018, Trần Anh N (có giấy phép lái xe theo quy định) một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 98B1-606.09 đi từ nhà theo đường Quốc lộ 37 để đi đến nơi làm việc của N tại nhà máy nhiệt điện Cao Ngạn tại phường Q, thành Phố TN. Khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 37, thuộc địa phận tổ M, phường TH, thành phố TN, N không chú ý quan sát phía trước nên xe của N đã đâm va với ông Bùi Xuân NH (sinh năm 1943, hộ khẩu thường trú: tổ C, phường TH, thành phố TN) là người đang đi bộ phía trước cùng chiều trên lòng đường quốc lộ 37.

Hậu quả: ông NH bị đập não thái dương trái được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Trung ương TN, đã chết hồi 13 giờ 05 phút ngày 18/01/2019; Trần Anh N bị xuất huyết não vùng nhân xám trung ương phải, vết thương phần mềm đầu gối 2 bên; xe mô tô 98B1-606.09 bị hư hỏng nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông hồi 07 giờ 15 phút ngày 17/12/2018 tại đường Quốc lộ 37 thuộc tổ M, phường TH, thành phố TN ghi nhận:

- Tình trạng hiện trường khi khám nghiệm: vị trí 01 phương tiện cùng các dấu vết liên quan còn nguyên trên hiện trường. 02 Nạn nhân được đưa đi cấp cứu.

- Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn: đoạn đường xảy ra tai nạn được trải nhựa thẳng, phẳng, có bề rộng mặt đường là 13,6 m. Ở phần đường xảy ra tai nạn có vach sơn đứt quãng màu vàng rộng 0,1 m, chia hai chiều xe chạy ngược nhau.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: 1 là vết cày trượt kích thước 7,9 x 0,01 x 0,01 m; 2 là vùng máu kích thước 0,3 x 0,3 m; 3 là xe mô tô BKS 98B1-606.09.

- Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Lây cột điện 81 bên phải đường theo hướng Phú Bình- TN làm điểm mốc cố định. Lây mép phải đường theo hướng Phú Bình- TN làm chiều đo chuẩn.

- Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ 1 là vết cày trượt đứt quãng trên mặt đường, có chiều từ Phú Bình đi thành phố TN. Đo từ điểm đầu của 1 vào mép đường là 3,3 m. Điểm cuối trùng với đầu để chân trước của xe mô tô.

+ Đo từ tâm 2 vào mép đường là 4,8 m và từ tâm 2 đến điểm đầu 1 là 7,9 m.

+ Xe mô tô đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe hướng thành phố TN, đuôi xe hướng Phú Bình. Đo từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau của xe vào mép đường lần lượt là 1,7 m và 2,3 m. Đo từ tâm trục bánh sau xe đến cột điện 81 là 12,4 m và cách tâm 2 là 5,6 m.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông lập hồi 8 giờ 30 phút ngày 20/12/2018 đối với xe mô tô 98B1-606.09 ghi nhận: Gương chiếu hậu bên trái gãy rời khỏi xe; cánh yếm bên trái bị bung bật khớp nối khỏi vị trí ban đầu, bị nứt vỡ nhựa một vùng kích thước 30 x 23cm. Trong điều kiện bánh lốp còn hơi, điểm thấp nhất và cao nhất cách mặt đất lần lượt là 60cm và 92cm. Mặt ngoài của ốp nhựa phía trước và cánh yếm bên trái phía trước đèn tín hiệu bên trái và dưới góc bên trái của cụm đèn chiếu sáng phía trước bên trái có một vùng cà xước nhựa màu đen, bám dính vật chất tơ sợi, chùi sạch bụi bẩn, kích thước 8 x 2cm, điểm thấp nhất và cao nhất cách mặt đất lần lượt là 64,3cm và 65,3cm, đo điểm gần nhất của vùng này đến điểm đầu phần ốp nhựa tính từ trước về sau là 10cm. Dập vỡ nhựa gãy rời khỏi xe phần ốp nhựa góc bên trái phía dưới của cụm đèn chiếu sáng phía trước kích thước 5,5 x 5 cm. Và 1 số dấu vết ở phần bên phải xe do đổ xe gây nên.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi hồi 15 giờ 30 phút ngày 18/01/2019 tại tổ 9, phường Tân Thành, thành phố TN đối với tử thi Bùi Xuân NH ghi nhận: Miệng có dịch màu đen chảy ra; vùng trán bên trái có vết sây sát da đã liền sẹo kích thước 4cm x3cm; vùng má trái có vết sây sát da đã liền sẹo kích thước 4cm x3cm; Vùng thái dương trái cách trên góc tai trái 8cm có vết sây sát da kích thước 5,5 cm x5cm;

Vùng đỉnh chẩm có vết sây sát da kích thước 7cm x6cm đã đóng vảy; đầu gối phải có vết sây sát da kích thước 2cm x1,5cm đã đóng vảy; đầu gối trái có vết sây sát da kích thước 3cm x1,5cm đã đóng vảy; mặt sau đùi phải có vết bầm tím, phỏng rộp da kích thước 20cm x30cm; tổ chức não phù nề; tụ máu dưới màng cứng, thùy chẩm phải; Đụng dập tụ máu nhu mô não, thùy trái; tụ máu dưới não thất trái.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 206/TgT ngày 27/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận về nguyên nhân chết của ông Bùi Xuân NH: bị tai nạn giao thông gây chấn thương sọ não, tụ máu dưới màng cứng thùy chẩm phải, tụ máu não thất trái, đụng dập nhu mô não, phù não, tổn thương thần kinh trung ương không phục hồi dẫn đến chết.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 217/TgT ngày 04/5/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế TN kết luận về thương tích của Trần Anh N: Dấu hiệu chính qua giám định: tổn thương não gây di chứng liệt nửa người (T) mức độ nặng; 01 vết sẹo mổ, có 01 vết sẹo mở khí quản và 01 vết sẹo nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 73%. Áp dụng theo phương pháp cộng lùi.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 371/KLGD ngày 16/10/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương, Bộ y tế kết luận: Trước, trong khi bị tai nạn giao thông ngày 17/12/2018 đối tượng Trần Anh N không có bệnh tâm thần. Đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định đối tượng Trần Anh N bị bệnh rối loạn cảm xúc thực tổn/người liệt ½ người trái. Theo phân loại bệnh quốc tế thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.3. Đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Cơ quan điều tra Trần Anh N không trình bày được về nội dung, diễn biến vụ tai nạn giao thông.

Căn cứ vào lời khai nhận của bị can về việc có tham gia giao thông vào thời điểm xảy ra vụ tai nạn hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y về thương tích; kết luận giám định pháp y về tử thi, lời khai của người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác: Đã đủ căn cứ xác định được nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông đường bộ trên là do Trần Anh N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B1-606.09 đi trên đường quốc lộ 37, hướng từ Phú Bình đi TN. Khi đến đoạn đường thuộc tổ 13, phường Tân Thành, thành phố TN, do N không chú ý quan sát phía trước dẫn đến phần bên trái phía trước đầu xe mô tô do N điều khiển đã đâm va vào phần phía sau bên phải

người của ông Bùi Xuân NH đang đi bộ phía trước cùng chiều. Hậu quả làm ông Nhâm thương tích nặng và tử vong.

Vật chứng của vụ án:

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, BKS 98B1-606.09; 01 đăng ký xe mô tô BKS 98B1-606.09 mang tên Trần Anh N; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số H361563 mang tên Trần Anh N. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN đã trả lại chiếc xe 98B1-606.09 và đăng ký xe trên cho Trần Anh N là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 nêu trên hiện chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSTPTN ngày 01/01/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo Trần Anh N phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a, khoản 1 Điều 260 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015 xử phạt: bị cáo Trần Anh N từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Anh N .

- Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử lý vật chứng theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự : Đại diện bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

- Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thành phố TN trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Anh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Với chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ ngày 17/12/2018, Trần Anh N (có giấy phép lái xe theo quy định) một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, BKS 98B1-606.09 đi từ nhà theo đường Quốc lộ 37 để đi đến nơi làm việc của N tại nhà máy nhiệt điện Cao Ngạn tại phường Quan Triều, thành Phố TN. Khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 37, thuộc địa phận tổ M, phường TH, thành phố TN, N không chủ động chú ý quan sát nên xe phần bên trái phía trước xe của N điều khiển đã đâm va vào phần phía sau bên phải ông Bùi Xuân NH là người đang đi bộ phía trước cùng chiều trên lòng đường quốc lộ 37. Hậu quả: ông NH bị thương tích nặng, đã chết hồi 13 giờ 05 phút ngày 18/01/2019.

Bị cáo Trần Anh N đã vi phạm; khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo Trần Anh N đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a, khoản 1 Điều 260 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Điều 260 BLHS quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người”.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi này còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nên phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo thực hiện. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên được hưởng các quy định tại khoản 2 Điều 51BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định khoản 1 Điều 52 BLHS. Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo có phần nào xem xét cho bị cáo khi lên mức khung hình phạt, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và có ích cho xã hội. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại có đơn xét xử vắng mặt và không yêu cầu tòa án giải quyết vì bị cáo đã bồi thường thiệt hại về tính mạng sức khỏe cho gia đình bị hại.

[6] Vật chứng của vụ án: Hoàn trả cho bị cáo 01(một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 361563 mang tên Trần Anh N sinh năm 1971, nơi cư trú : Cụm 2, phường Thọ Xương, Tp Bắc Giang (vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN theo biên bản giao nhận vật chứng số 124 ngày 15/01/2020).

[7] Án phí: Bị cáo Trần Anh N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp cho bị hại; Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh N phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh N 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, Thành phố B, Tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu xem xét giải quyết về phần trách nhiệm dân sự vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015 : Hoàn trả cho bị cáo Trần Anh N 01(một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 361563 mang tên Trần Anh N sinh năm 1971, nơi cư trú : Cụm 2, phường Thọ Xương, Tp Bắc Giang (vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN theo biên bản giao nhận vật chứng số 124 ngày 15/01/2020).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Trần Anh N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, Người có quyền và nghĩa vụ liên quan. Vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại. Báo cho bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TP TN;
- CCTHADS TP TN;
- Công an TP TN;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có Q&Nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện của bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền

